TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Quế; ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Tấn Bửu, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (viết tắt Sacombank); Địa chỉ trụ sở: số 266 - 268 đường N, phường Y, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kha Đức Th - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Sacombank – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Tân Châu (Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023);

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Minh Th- Chức vụ: Phó phòng giao dịch Sacombank - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch D (Giấy ủy quyền ngày 20/3/2024), địa chỉ: Số 231 đường T, phường T, thị xã D, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 19, khóm A, phường G, thị xã F, tỉnh An Giang.

Ông Th có mặt; ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/3/2024 của Sacombank, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Phạm Minh Thtrình bày:

Ngày 24/6/2020, Sacombank với ông Huỳnh Hữu T có ký hợp đồng sử dụng thẻ T dụng, hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký hợp đồng, ông T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 29.437.000 đồng. Từ khi kích hoạt thẻ cho đến nay, ông T đã thanh toán cho Sacombank số tiền 35.439.025 đồng, ngưng trả nợ từ ngày 23/12/2023. Sacombank yêu cầu ông Huỳnh Hữu T có trách nhiệm trả 31.087.940 (Ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi) đồng; tiền lãi 13.203.652 đồng (Mười ba triệu hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm năm mươi hai) đồng (Trong đó, lãi trong hạn và phí 8.835.768 đồng, lãi quá hạn 4.367.884 đồng (Th từ ngày 23/12/2023 đến ngày 25/9/2024) và lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu và chứng cứ: Quyết định về việc uỷ quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Quyết định về việc tái nhiệm bổ nhiệm nhân sự số 1707/2023/QĐ-QTNNL ngày 27/04/2023 (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Giấy uỷ quyền ngày 20/3/2024 (01 bản chính); CMND + Sổ hộ khẩu của ông Huỳnh Hữu T (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (01 bản sao); Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng của Huỳnh Hữu T số 1581292 ngày 24/6/2020 (01 bản sao, có đối chiếu của Sacombank); Bảng kê Th lãi số thẻ 970403 của Huỳnh Hữu T (01 bản chính); Sao kê thẻ T dụng từ ngày 24/6/2017 đến 20/3/2024 của Huỳnh Hữu T (01 bản chính); Bản tự khai của Sacombank ngày 20/3/2024 (01 bản chính);

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số 370/TB-TLVA ngày 21/5/2024 và các văn bản tố tụng khác cho ông Huỳnh Hữu T nhưng ông T vắng mặt ở địa phương và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập, xác minh tình trạng cư trú của ông Huỳnh Hữu T tại Công an phường Long Thạnh cung cấp: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1985, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 19, khóm A, phường G, thị xã F, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt; ông Th (đại diện hợp pháp của Sacombank) yêu cầu trả nợ vốn gốc và Th lãi suất đến ngày 25/9/2024, và lãi phát sinh sau ngày xét xử (cung cấp bảng kê chi tiết Th lãi).

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã

thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không lý do, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Hợp đồng sử dụng thẻ T dụng với ông T được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vốn và lãi đến hạn theo hợp đồng đã ký kết nên việc Sacombank khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ vốn, lãi và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức T dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Sacombank; Buộc ông Huỳnh Hữu T trả cho Sacombank tổng cộng 44.291.592 *(Bốn mươi bốn triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi hai) đồng* (vốn gốc 31.087.940 đồng; lãi 13.203.652 đồng (Th đến ngày 25/9/2024). Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng) với bị đơn là ông Huỳnh Hữu T, cư trú tại khóm A, phường G, thị xã F, tỉnh An Giang được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Hữu T được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng số 1581292 ngày 24/6/2020 giữa Sacombank với ông Huỳnh Hữu T được lập thành văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Sacombank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, Sacombank đã giải ngân cho ông T vay 30.000.000 đồng như cam kết, ông T đã nhận đủ tiền vay; trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank Nay, Sacombank yêu cầu ông Huỳnh Hữu T có trách nhiệm trả cho Sacombank số tiền vốn gốc 31.087.940 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi: Giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng số 1581292 ngày 24/6/2020 giữa Sacombank với ông Huỳnh Hữu T đã có thỏa thuận về mức lãi suất và các loại phí. Cụ thể: lãi suất cho vay tại thời điểm làm thẻ 31,2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm nợ quá hạn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức T dụng năm 2010: *"Tổ chức T dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp T dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức T dụng theo quy định của pháp luật"*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách Th lãi suất nêu trên do Ngân hàng và ông T tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức T dụng năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức T dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán tổng số tiền lãi 13.203.652 đồng (Trong đó, lãi trong hạn và phí 8.835.768 đồng; lãi quá hạn 4.367.884 đồng (Th từ ngày 23/12/2023 đến ngày 25/9/2024). Đồng thời, ông T tiếp tục thanh toán lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Xét, chấp nhận.

[4] Buộc ông Huỳnh Hữu T phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Sacombank, cụ thể:

- Tiền lãi *13.203.652 đồng (Mười ba triệu hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm năm mươi hai) đồng* (Trong đó, lãi trong hạn và phí 8.835.768 đồng, lãi quá hạn 4.367.884 đồng (Th từ ngày 23/12/2023 đến ngày 25/9/2024).

- Vốn gốc: *31.087.940 (Ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi) đồng*.

[5] Án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức T dụng năm 2010; Các Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của

pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản"* đối với ông Huỳnh Hữu T;

Buộc ông Huỳnh Hữu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T:

- Tiền lãi: *13.203.652 đồng (Mười ba triệu hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm năm mươi hai) đồng* (Trong đó, lãi trong hạn và phí 8.835.768 đồng, lãi quá hạn 4.367.884 đồng (Th từ ngày 23/12/2023 đến ngày 25/9/2024);

- Vốn gốc: *31.087.940 (Ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi) đồng*.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng T dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay".

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu T phải chịu *2.214.000 (Hai triệu hai trăm mười bốn nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền *872.500 (Tám trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm)* đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008060 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bạch Tuyết